

Số: 1713/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục
hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp
về lĩnh vực quốc tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm, chứng thực**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp về lĩnh vực quốc tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm, chứng thực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 72/TTr-STP ngày 24 tháng 7 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp về lĩnh vực quốc tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm, chứng thực gồm: 40 quy trình, trong đó: 14 quy trình thuộc phạm vi giải quyết của cấp tỉnh; 12 quy trình thuộc phạm vi giải quyết của cấp huyện và 11 quy trình thuộc phạm vi giải quyết của cấp xã; 03 quy trình thuộc phạm vi giải quyết của tổ chức hành nghề công chứng (Có các Quy trình kèm theo).

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm lập danh sách đăng ký tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại các quy trình nội bộ ban hành kèm theo Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập cấu hình điện tử; đồng thời tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của cấp mình theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực quốc tịch quy định tại Mục I Phần A, Mục I Phần D, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật quy định tại Mục I Phần B, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm quy định tại Mục III Phần B Phụ lục 01; quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực chứng thực quy định tại Phần II, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật quy định tại Phần IV Phụ lục 02; quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực chứng thực quy định tại Phần II Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, LX(50b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

(Đã ký)

Tráng Thị Xuân

Phụ lục số 01
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
VỀ LĨNH VỰC QUỐC TỊCH, ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM
(Kèm theo Quyết định 1713/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tổng số: 14 quy trình

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP BỘ CỦA SỞ TƯ PHÁP VỀ LĨNH VỰC QUỐC TỊCH: 04 quy trình

1. Nhập quốc tịch Việt Nam

- Thời gian thực hiện theo quy định của pháp luật: 115 ngày làm việc
- Thời gian đang thực hiện: 95 ngày làm việc
- Thời gian cắt giảm: 20 ngày

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ yêu cầu nhập quốc tịch Việt Nam	0,5
B2	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
		Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Xây dựng công văn yêu cầu xác minh	01
		Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến thẩm định	01

B3	Phê duyệt gửi xác minh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ý kiến phê duyệt	01
B4	Liên thông Công an tỉnh (Xác minh hồ sơ)			26
B5	Phòng chuyên môn: ghi tên phòng tiếp nhận và xử lý tài liệu liên thông	Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
		Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Dự thảo Văn bản đầu ra	03
		Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến thẩm định	0,5
B6	Phê duyệt gửi UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ý kiến phê duyệt	01
B7	Chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Kèm hồ sơ	0,5
B8	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công	Kèm hồ sơ	0,5
B9	Hồ sơ liên thông UBND tỉnh xử lý			08
B10	Hồ sơ liên thông Bộ Tư pháp xử lý			18
B11	Xem xét, phê duyệt và quyết định	Chủ tịch nước	Quyết định nhập quốc tịch Việt Nam	25
B12	Nhận kết quả, Bộ Tư pháp đăng lên Cổng thông tin điện tử và Thông báo cho Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp	Quyết định nhập quốc tịch Việt Nam	08
Tổng thời gian thực hiện				95 ngày

2. Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước

- Thời gian thực hiện theo quy định của pháp luật: 85 ngày làm việc
- Thời gian đang thực hiện: 70 ngày làm việc
- Thời gian cắt giảm: 15 ngày

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ yêu cầu trở lại quốc tịch Việt Nam	0,5
B2	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
		Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Lập công văn yêu cầu xác minh	01
		Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Xem xét, thẩm định	01
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt	01
B4	Liên thông Công an tỉnh			16
B5	Phòng chuyên môn tiếp nhận, xử lý kết quả liên thông	Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
		Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Văn bản đầu ra	01
		Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Xem xét, thẩm định	0,5
B6	Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt	0,5
B7	Bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển liên thông	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Kèm hồ sơ	0,5
B8	Hồ sơ liên thông UBND tỉnh xử lý			04
B7	Hồ sơ liên thông Bộ Tư pháp xử lý			17
B8	Hồ sơ liên thông Chủ tịch nước xử lý			17
B9	Hồ sơ liên thông Bộ Tư pháp xử lý			08
B10	Trả kết quả và Lưu hồ sơ	Văn thư; phòng chuyên	Quyết định nhập quốc tịch	01

		môn; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công	Việt Nam	
Tổng thời gian thực hiện				70 ngày

3. Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước

- Theo quy định của pháp luật là không quá 75 ngày làm việc.
- Thời gian đang thực hiện: 62 ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 13 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ yêu cầu thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	0,5
B2	Phân công thụ lý	Trưởng phòng chuyên môn	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
		Chuyên viên phòng chuyên môn	Xây dựng công văn yêu cầu xác minh	01
		Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Xem xét, thẩm định	01
B3	Xem xét và phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt	01
B3	Hồ sơ liên thông Công an tỉnh			16
B4	Phòng chuyên môn: ghi tên phòng tiếp nhận và xử lý tài liệu liên thông	Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
		Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Dự thảo Văn bản đầu ra	0,5

		Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Ý kiến thẩm định	0,5
B5	Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt	0,5
B6	Hồ sơ liên thông UBND tỉnh xử lý UBND tỉnh xử lý			03
B7	Hồ sơ liên thông Bộ Tư pháp			18
B8	Hồ sơ liên thông Chủ tịch nước			18
B11	Trả kết quả và Lưu hồ sơ	Văn thư; phòng chuyên môn; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công		01 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			62 ngày

4. Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước

- Thời gian thực hiện theo quy định của pháp luật: 20 - 55 ngày làm việc
- Thời gian đang thực hiện: 17 - 50 ngày làm việc
- Thời gian cắt giảm: 03 - 05 ngày làm việc

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ yêu cầu cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	0,5
B2	Phân công thực hiện	Trưởng phòng chuyên môn	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
		Chuyên viên phòng chuyên môn	Lập công văn đối chiếu, xác minh	01
		Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp	Xem xét, thẩm định	01

B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Phê duyệt	01
B4	Đối chiếu danh sách, hoặc gửi văn bản đề nghị Bộ Tư pháp, Công an tỉnh xác minh.	Các cơ quan liên quan	Kết quả đối chiếu, xác minh	10 - 43
B5	Xem xét, thẩm định và ký nháy Giấy xác nhận	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Giấy xác nhận	1,5
B6	Xem xét, ký Giấy xác nhận	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Ký duyệt Giấy xác nhận	01
B7	Lưu hồ sơ và trả kết quả	Phòng chuyên môn; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp ở Trung tâm phục vụ hành chính công	Giấy xác nhận	0,5
Tổng thời gian thực hiện				17- 50 ngày

B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ TƯ PHÁP: 10 Quy trình

I. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH: 01 quy trình

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam:

- Theo quy định của pháp luật là không quá 05 ngày làm việc
- Thời gian đang thực hiện: 4,5 ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0,5 ngày làm việc.

TT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (Ngày)
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ yêu cầu cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	0,5
B2	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Trưởng phòng chuyên môn	Ý kiến phân công nhiệm vụ	0,5
		Chuyên viên phòng chuyên môn	Xây dựng dự thảo Giấy xác nhận	1,5
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	Hồ sơ và dự thảo	0,5

B3	Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét và ký duyệt Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Lãnh đạo Sở Tư pháp	Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	01
B4	Lưu hồ sơ	Phòng chuyên môn; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	0,5
Tổng thời gian thực hiện				4,5 ngày

II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM: 09 quy trình

1. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)

- Theo quy định của pháp luật: Trong ngày làm việc (trường hợp kéo dài không quá 03 ngày).
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc (trường hợp kéo dài không quá 03 ngày).
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng lý đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng lý đất đai	Ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký	
B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng lý đất đai	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh	

			Văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận	
	Tổng thời gian thực hiện			Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày

2. Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai

- Theo quy định của pháp luật: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng lý đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng lý đất đai	Ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký	
B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng lý đất đai	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng	

			đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận	
	Tổng thời gian thực hiện			Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày

3. Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận

- Theo quy định của pháp luật: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký	

B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận	
	Tổng thời gian thực hiện			Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày

4. Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu

- Theo quy định của pháp luật: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng	

			ký vào phiếu yêu cầu đăng ký.	
B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp hồ sơ có Giấy chứng nhận.	
	Tổng thời gian thực hiện			Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày

5. Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký

- Theo quy định của pháp luật: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi	Ghi nội dung đăng ký vào	

		nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký.	
B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	
	Tổng thời gian thực hiện			Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày

6. Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký

- Theo quy định của pháp luật: 01 ngày làm việc.
- Thời gian đang thực hiện: 01 ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn	01 ngày làm việc

			phòng đăng ký đất đai	
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Đính chính thông tin sai sót trên Giấy chứng nhận vào sổ đăng ký; chứng nhận việc sửa chữa sai sót vào phiếu yêu cầu sửa chữa sai sót.	
B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Văn bản thông báo chỉnh lý thông tin sai sót về nội dung đăng ký trong trường hợp cơ quan đăng ký phát hiện có sai sót trong hồ sơ địa chính do lỗi của mình hoặc Văn bản đính chính thông tin sai sót về nội dung đăng ký và Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của cơ quan đăng ký có sai sót trong trường hợp người yêu cầu đăng ký phát hiện sai sót	
	Tổng thời gian thực hiện			01 ngày làm việc

7. Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

- Theo quy định của pháp luật: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký và thông báo bằng văn bản về việc xử lý tài sản thế chấp	
B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	
	Tổng thời gian thực hiện			Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày

8. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở

- Theo quy định của pháp luật: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Ghi chuyển tiếp và thời điểm đăng ký thế chấp vào Sổ đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai hoặc vào Sổ địa chính, Giấy chứng nhận đã cấp; ghi chuyển tiếp và thời điểm đăng ký thế chấp vào phiếu yêu cầu chuyển tiếp đăng ký thế chấp	
B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	
	Tổng thời gian thực hiện			Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày

9. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

- Theo quy định của pháp luật: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc (*trường hợp kéo dài không quá 03 ngày*).
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Hồ sơ đã được kiểm tra chuyển Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày
B2	Xem xét, xử lý hồ sơ	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Ghi nội dung đăng ký vào Sổ địa chính; Giấy chứng nhận; chứng nhận nội dung đăng ký vào phiếu yêu cầu đăng ký	
B3	Trả kết quả	Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Phiếu yêu cầu đăng ký có chứng nhận của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	
	Tổng thời gian thực hiện			Trong ngày, trường hợp kéo dài không quá 03 ngày

Phụ lục số 02
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP HUYỆN LĨNH VỰC CHỨNG THỰC
(Kèm theo Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tổng số: 12 quy trình

1. Cấp bản sao từ sổ gốc

- Theo quy định của pháp luật: Giải quyết trong ngày; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả làm việc trong ngày tiếp theo.
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03
		Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ký duyệt	02
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
	Tổng thời gian thực hiện			08 giờ

2. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận

- Theo quy định của pháp luật: Giải quyết trong ngày; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả làm việc trong ngày tiếp theo; trường hợp kéo dài không quá 02 ngày.

- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.

- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01 - 02
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03 - 08
		Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Ký duyệt	02 - 04
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
	Tổng thời gian thực hiện			08 giờ - 02 ngày

3. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận

- Theo quy định của pháp luật: Giải quyết trong ngày; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả làm việc trong ngày tiếp theo.

- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.

- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03
		Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Ký duyệt	02
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
	Tổng thời gian thực hiện			08 giờ

4. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)

- Theo quy định của pháp luật là trong ngày làm việc.
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03
		Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ký duyệt	02
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
	Tổng thời gian thực hiện			08 giờ

5. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

- Theo quy định của pháp luật là trong ngày làm việc.
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03
		Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Ký duyệt	02
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
Tổng thời gian thực hiện				08 giờ

6. Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch

- Theo quy định của pháp luật là trong ngày làm việc.
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03
		Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Ký duyệt	02

B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
Tổng thời gian thực hiện				08 giờ

7. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

- Theo quy định của pháp luật: Giải quyết trong ngày; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả làm việc trong ngày tiếp theo.
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03
		Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Ký duyệt	02
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
Tổng thời gian thực hiện				08 giờ

8. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp

- Theo quy định của pháp luật: Giải quyết trong ngày; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả làm việc trong ngày tiếp theo.
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01

B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03
		Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ký duyệt	02
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
Tổng thời gian thực hiện				08 giờ

9. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật

- Theo quy định của pháp luật: Giải quyết trong ngày; nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ thì trả kết quả làm việc trong ngày tiếp theo.
- Thời gian đang thực hiện: Trong ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	01
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	01
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đối chiếu hồ sơ	03
		Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ký duyệt	02
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	01
Tổng thời gian thực hiện				08 giờ

10. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản

- Theo quy định của pháp luật: Không quá 02 ngày làm việc.
- Thời gian đang thực hiện: 02 ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	0,5
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Đôi chiếu hồ sơ	0,5
		Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Ký duyệt	0,25
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	0,25
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

11. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản

- Theo quy định của pháp luật: Không quá 02 ngày làm việc.
- Thời gian đang thực hiện: 02 ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	0,5
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Các văn bản đầu ra	0,5
		Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến xét duyệt	0,25
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	0,25
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày

12. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản

- Theo quy định của pháp luật: Không quá 02 ngày làm việc.
- Thời gian đang thực hiện: 02 ngày làm việc.
- Thời gian cắt giảm: 0 ngày làm việc.

STT	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ yêu cầu	0,5
B2	Phòng Tư pháp	Lãnh đạo phòng Tư pháp	Ý kiến phân công thụ lý	0,5
		Chuyên viên được phân công thụ lý	Các văn bản đầu ra	0,5
		Lãnh đạo Phòng Tư pháp	Ký duyệt	0,25
B3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố	Hồ sơ đã chứng thực	0,25
Tổng thời gian thực hiện				02 ngày